

ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT CỦA VĂN HỌC

Phạm Phú Phong

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: phphong@gmail.com

TÓM TẮT

Mục đích của bài viết nhằm xác định bản chất và đặc trưng nghệ thuật của văn học. Trên cơ sở xác định khái niệm "nghệ thuật", chúng tôi phân loại và xác định văn học là một trong tám loại hình nghệ thuật, song song cùng tồn tại với hội họa, kiến trúc, điêu khắc, sân khấu, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh. Đồng thời, phân tích đặc trưng nghệ thuật của từng loại hình, để xác định những ưu và nhược điểm nổi bật của văn học - với tư cách là một loại hình nghệ thuật.

Từ khóa: đặc trưng nghệ thuật, văn học.

Người ta tư duy bằng khái niệm. Nhưng có quá nhiều nhận thức về khái niệm nghệ thuật, cũng như nhiều cách phân chia về loại hình, loại thể, trên con đường nhằm đạt đến mục tiêu khám phá bản chất của nghệ thuật, bản chất của từng loại hình, loại thể. Trong quá trình nhận thức văn học là một loại hình nghệ thuật, để tránh sự lạm dụng về từ ngữ, phải xác định những ý nghĩa nội hàm cơ bản của từng khái niệm trước khi tìm đến những mẫu số chung về đặc trưng và sức mạnh bản chất của văn học với tư cách là một loại hình nghệ thuật, tồn tại song song với các loại hình nghệ thuật khác.

1. Khái niệm nghệ thuật ngày càng bị lạm dụng, sử dụng vào mọi lĩnh vực đời sống của con người, có thể khái quát ở mấy vấn đề sau: nghệ thuật chủ yếu thiên về hình thức nhằm thỏa mãn thị giác (nghệ thuật trang trí, sắp đặt, kiểu tóc, áo quần, bóng đá...); hoặc thiên về nội dung nhằm đạt hiệu quả (nghệ thuật quân sự, nói chuyện, quản lý, lãnh đạo...). Lĩnh vực mà chúng ta quan tâm tìm kiếm về nghệ thuật vừa có ý nghĩa cả về hình thức lẫn nội dung, là sự sáng tạo đặc thù thông qua thế giới hình tượng, tồn tại bởi hình tượng thể hiện bản chất người của con người. Những hình thái nào tồn tại chủ yếu bằng hình tượng, đó chính là nghệ thuật.

Trong quá trình phát triển, từ tình trạng nguyên hợp ở thời nguyên thủy, nghệ thuật đã phân chia thành các loại hình khác nhau. Và, với một quan niệm giản đơn có tính tương đối như vậy, chúng ta có thể phân chia thành nhiều loại hình nghệ thuật. Lại cũng có nhiều cách phân chia. Có người chia thành hai loại, nghệ thuật không gian (hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh...) và nghệ thuật thời gian (văn học, âm nhạc...). Cách chia này tỏ ra bất ổn, vì không có loại hình nào thuần túy là không gian hoặc thuần túy là thời gian, chưa kể đến có nhiều loại cả không gian và thời gian đều có vị trí ngang nhau như điện ảnh, điêu khắc, kiến trúc. Có một cách phân chia khác là chia thành nghệ thuật thuần túy (còn gọi là đơn tính năng, như văn học,

hội họa, điêu khắc, âm nhạc) và nghệ thuật ứng dụng (còn gọi là đa tính năng, như kiến trúc, nhiếp ảnh). Cách chia này cũng tỏ ra bất ổn vì không có loại hình nào lại không ít nhiều được ứng dụng trong đời sống. Nghệ thuật là thành tựu do con người sáng tạo ra. Nó xuất phát từ đời sống con người và luôn có ý nghĩa nhân sinh. Nó trở thành yếu tố không thể thiếu trong đời sống tinh thần của con người, tất yếu nó phải ứng dụng, phải phục vụ cho đời sống con người.

Một cách phân loại tương đối hợp lý là lấy hình thức vật chất của nghệ thuật để phân loại, ta có tám loại hình nghệ thuật như sau: hội họa, điêu khắc, kiến trúc, âm nhạc, sân khấu, văn học, điện ảnh, nhiếp ảnh. Và, căn cứ vào hình thức vật chất, những yếu tố nào trong hình thức vật chất làm nên đặc trưng bản chất của chính nó, là ngôn ngữ chính văn của loại hình (hội họa là màu sắc, điêu khắc là hình khối không gian hẹp, kiến trúc là hình khối không gian rộng, âm nhạc là âm thanh, sân khấu là hành động, văn học là ngôn từ, điện ảnh là hình ảnh động, nhiếp ảnh là hình ảnh tĩnh), những yếu tố nào cùng tham gia biểu hiện, là ngôn ngữ thứ văn (chẳng hạn, bố cục là yếu tố mà loại hình nào cũng có). Gọi là *chính* và *thứ* là bởi vì, có một lúc nào đó, trong một hoàn cảnh cụ thể, thứ có thể thay thế cho chính, có giá trị tương đương như chính.

2. Văn học là nghệ thuật ngôn từ. Ngôn từ chứ không phải ngôn ngữ. Ngôn ngữ là tiếng nói, chỉ là cái vỏ ngữ âm vật chất. Ngôn từ là lời nói, là sự biểu hiện sinh động, là đời sống của ngôn ngữ trong sự kết nối có ý nghĩa nhân sinh. Vì vậy, văn học không chỉ tồn tại bởi ngôn ngữ hình tượng mà còn bởi hình tượng ngôn ngữ. Một đằng lấy ngôn ngữ làm phương tiện miêu tả, đằng kia, lấy ngôn ngữ làm đối tượng để miêu tả sự vật hiện tượng. Khi đọc đoạn Nam Cao miêu tả: “Hắn vừa đi vừa chửi, cứ rượu vào là hắn chửi...”, ta hình dung ra được một người uống rượu vào chửi bới lung tung, nhưng ngay sau dấu chấm câu, ông viết tiếp: “Hắn chửi bằng một cái giọng khàn khàn...”, thì cái giọng khàn khàn của hắn không còn là phương tiện để miêu tả mà đã trở thành đối tượng để nhà văn hình dung và cố khắc họa cho người đọc nhận thấy.

Nhà phê bình văn học thời danh Đỗ Lai Thúy cho rằng: “Vật liệu ngôn từ là vật liệu có tính tổng hợp. Nó có âm thanh ngắn dài, cao thấp của nhạc, màu sắc, đường nét của họa, hình khối của điêu khắc, nhịp điệu của múa. Văn học, nhờ thế, là một nghệ thuật tổng hợp. Bởi thế, không phải ngẫu nhiên mà mặc dù là một bộ phận của nghệ thuật, nhưng người ta thường vẫn không coi nó như là một thành tố của nghệ thuật, mà như là nghệ thuật. Cách nói “văn học và nghệ thuật” đã chứng minh điều đó”(7, tr.31). Chữ là vật liệu hữu hạn và bất định, người ta có thể tạo nên một thế giới hình tượng vô hạn và có thể xác định được. Người ta tiếp xúc với nghệ thuật trước hết từ góc độ hình thức vật chất, nhưng mục tiêu tìm kiếm là ở nội dung trừu tượng. Các loại hình nghệ thuật khác, hình thức vật chất được khai thác từ những vật liệu thô, vật liệu lấy trực tiếp từ thiên nhiên và bên ngoài, còn ngôn từ là từ con người, từ bên trong, mang hơi thở của con người. Chữ là vật chất, nó qua tay người nào nó mang hơi người của người đó, nó mang hơi ấm tâm hồn mang tính cá thể trước khi tạo nên nghĩa. Cũng chính vì thế, ở thời đại toàn cầu hóa, khi công nghệ thông tin có thể giúp con người ở cách xa nửa vòng trái đất có thể trò chuyện được với nhau, nhìn thấy nhau qua màn hình, với tất cả những cử chỉ, điệu bộ một

cách trực tiếp, thì cũng chính từ lúc đó, nó lại đẩy con người xa nhau hơn, rơi vào cõi cô đơn tận cùng về hơi ấm con người!

Văn học khắc họa những đường nét, màu sắc, của hội họa, những hình khối hẹp và rộng của điêu khắc và kiến trúc, những âm thanh của âm nhạc, những hành động, động tác của sân khấu, những hình ảnh động và tĩnh của điện ảnh và nhiếp ảnh theo cách riêng của mình, đó là tất cả đều thông qua con đường vật liệu của chữ, từ chữ mà tạo dựng nên cái bóng của nó, thể hiện những đường nét, âm thanh, màu sắc ấy. Đó chính là hình thức, mà suy cho cùng, hình thức chính là nghệ thuật. Khi đến với nghệ thuật, bắt đầu từ hình thức, nhưng hình thức luôn mang tính nội dung, nó tồn tại trong mối quan hệ với nội dung, thậm chí, chỉ nhằm tạo nên những khoái cảm thẩm mỹ, đã là có ý nghĩa nội dung và thỏa mãn mục tiêu tự thân của nghệ thuật.

Trong khi đó, các loại hình nghệ thuật khác, tuy có loại hình có thể ra đời trước khi có văn học (hội họa, điêu khắc, chắp hạn), nhưng càng phát triển hiện đại bao nhiêu, càng có sự tham gia biểu hiện của ngôn từ bấy nhiêu. Những bức tranh, bức ảnh cần ngôn từ để chú thích, ghi chú, âm nhạc cũng cần đến ca từ cho ca khúc, sân khấu không chỉ cần đến hành động, điện ảnh không chỉ cần đến hình ảnh, mà còn cần đến lời thoại, tiếng nói... cao hơn, nghệ thuật nào cũng cần đến, nhất thiết phải có, *cái nhìn văn học*. Đó không phải là cái nhìn có thể thấy được thông qua chất liệu vật chất, mà nhìn vào bên trong, bên dưới các lớp vỏ chất liệu vật chất, để thấy được đời sống bên trong cõi tâm hồn con người. Và, hẳn là, mỗi người mỗi khác, mỗi người một thế giới, không ai giống ai, mà chỉ có sức mạnh ngôn từ mới có thể lộn trái nó ra, phơi ra dưới nắng ấm những khoảng tối tăm ẩm đạm tận đáy tâm hồn.

3. Hình tượng văn học đến được với người đọc là hình tượng gián tiếp. Vật liệu chữ cũng chỉ là hình thức vật chất, nhưng lại là loại vật chất đặc biệt, có chất keo dính, nhằm tạo nên những ký hiệu. Dựa vào luận điểm của Bielinski cho rằng “Thơ văn là loại hình nghệ thuật cao cấp nhất”, giáo sư Phương Lưu nhìn mệnh đề mà Đỗ Lai Thúy vừa nêu, ở một góc độ ngang bằng sỗ thẳng hơn, khi nhận ra vai trò đồng cân đồng lượng giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác, khi cho rằng: “Không phải ngẫu nhiên mà trong kho từ vựng của những ngôn ngữ lớn trên thế giới (Pháp, Anh, Nga, Hán) khi nào cũng diễn đạt “văn học nghệ thuật”, trên một ý nghĩa nào đó, đã nêu rõ tính chất và vai trò của văn học sánh ngang với tất cả bộ môn còn lại” (4, tr.37).

Các loại hình nghệ thuật khác, chất liệu đều là vật chất, cho dù với những hình thái khác nhau (màu sắc, đường nét, âm thanh, tiết tấu, hình thể, động tác) thì chất liệu của văn học lại là chữ viết, là ngôn từ. Ngôn từ là cái biểu hiện sinh động của ngôn ngữ, như đã nói, ngôn ngữ lại là hệ thống tiếng nói của một quốc gia, một dân tộc. Nhưng ngôn ngữ, đồng thời còn là hệ thống tín hiệu, ký được mã hóa nhằm thông tin, biểu hiện cho một hình thái tư tưởng. Nếu nói ngôn ngữ chính văn của hội họa là màu sắc, ngôn ngữ chính văn của văn học là ngôn từ, thì nó không giản đơn là hệ thống lời nói, không phải là bản thân vật chất mà là hệ thống ký hiệu được mã hóa nhằm thông tin, biểu hiện. Khách quan mà thừa nhận, chính đặc điểm này vừa là nhược điểm lại vừa là ưu điểm (mà ưu điểm nhiều hơn) của văn học so với các loại hình nghệ thuật

khác. Đó là *tính gián tiếp của hình tượng*. Không thể nhìn thấy hoặc nghe được một cách trực tiếp như các loại hình khác, mà phải hình dung bằng tư duy trừu tượng, bằng trí tưởng tượng. Nhưng cũng chính vì thế, văn học có thể biến nhược điểm thành ưu điểm, phát huy được những khả năng mà các loại hình nghệ thuật khác không thể có được. “Ngôn ngữ là cái vô vật chất từ trực tiếp của tư duy”(Marx), là tín hiệu thứ nhất, là công cụ của tư duy, do đó hình tượng văn học là sản phẩm trực tiếp của tư duy trừu tượng. Ngôn ngữ có độ dính, có thể xuyên chuỗi tất cả, thể hiện được cả thế giới vô hình lẫn hữu hình, từ những khoảng diện lớn lao ngoài cuộc sống đến những khoảnh khắc tế vi trong cõi tâm hồn, từ những câu chuyện lịch sử dài hàng mấy nghìn năm đến những thoáng chốc bất chợt như những tia chớp của cơn mưa đầu mùa... Nghĩa là, ngôn từ có thể đan cài, dính kết những hạt sáng lấp lánh vô tận của không gian và thời gian, vừa vi mô vừa vĩ mô, từ cụ thể sinh động đến khái quát trừu tượng trước một thế giới có ý nghĩa vô cực.

Trên bình diện xã hội, ngôn từ là tài sản chung của mọi người, và mọi người đều có thể sở hữu một cách trọn vẹn, không hạn chế, san chia cho từng người, nên nó mang tính phổ biến đối với sáng tạo và hưởng thụ văn học. Nhờ thế, nó có nhiều ưu thế hơn trong việc thể hiện những đặc tính về tư tưởng đối với đại chúng, hơn hẳn so với các loại hình nghệ thuật khác. Do hình thức vật chất của mình, các loại hình nghệ thuật khác hạn chế trong việc chuyển dịch hình tượng văn học sang hình tượng nghệ thuật của loại hình mình có, trong khi văn học có thể chuyển dịch bất kỳ hình tượng nghệ thuật nào (miêu tả bằng ngôn từ) hình tượng văn học. Vì vậy, nếu hình tượng là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan” (Lénine), là sản phẩm bao giờ cũng được hình dung ra một cách gián tiếp, thông qua sự cảm nhận trực tiếp từ các giác quan, thì hình tượng văn học là sản phẩm gián tiếp của gián tiếp, do đó nó có sức tác động mạnh mẽ, lớn lao, có ý nghĩa vô hạn theo cấp số nhân, chứ không hữu hạn như hình tượng của các loại hình nghệ thuật khác.

4. Mọi loại hình nghệ thuật đều có mục đích tự thân của nó, có vị trí, vai trò và giá trị riêng không thể thay thế, và chính vì thế mà nó có ý nghĩa bình đẳng và lý do để tồn tại trong đời sống tinh thần của con người. Nhưng nhìn lại tiến trình nghệ thuật, dễ dàng nhận ra rằng, các loại hình nghệ thuật ngày càng có xu hướng xuyên thấm lẫn nhau, có sự kế thừa và vận dụng một cách đan xen thủ pháp nghệ thuật, những thế mạnh của nhau, nhằm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của con người hiện đại.

Từ khi có lý thuyết văn chương, có thể nhận ra văn học đã trải qua những thời kỳ lớn với những mô thức khác nhau. Ở thời kỳ tiền hiện đại, các trào lưu lớn như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa tự nhiên tuy có cơ sở tư tưởng khác nhau nhưng đều có điểm chung trong quan niệm về cuộc sống, ẩn chứa, ràng buộc những điều cốt tử, có ý nghĩa sâu xa, chi phối sự hình thành và tồn vong của sự sống (đó là tình cảm, lý tưởng của chủ nghĩa lãng mạn, là quan hệ kinh tế - xã hội của chủ nghĩa hiện thực, là vấn đề bản năng sinh vật của chủ nghĩa tự nhiên). Chỗ gặp nhau của họ chính là có chung một mô thức về chiều sâu bản chất, vừa ngẫu nhiên vừa tất yếu, vừa hình thức vừa nội dung, xoay quanh những vấn đề và nhân vật trung tâm. Chủ nghĩa hiện đại lại phá bỏ toàn bộ mô thức đó để xây dựng một mô thức khác, từ

đập vỡ mình ra để làm lại chính mình, tuy không rõ ràng, xác định, nhưng cũng có trung tâm, có chiều sâu, có chính thể nhưng khó nắm bắt, mơ hồ không xác định (vô thức, hiện sinh, cấu trúc...). Đến chủ nghĩa hậu hiện đại là sự phá bỏ triệt để các mô thức, đập vỡ tất cả các thành trì, dỡ bỏ các giềng mối, rào cản, các chính thể, các trung tâm, để... không tái lập bất kỳ một mô thức nào, không tuân thủ một qui luật nào, một chính thể chuẩn mực nào có giá trị. Người được coi là thủy tổ của chủ nghĩa hậu hiện đại là Jean Francois Lyotard, cho rằng, thế giới đang trên bước đường toàn cầu hóa, thì văn học đã chuyển từ “đại tự sự” sang “tiểu tự sự”. Nghĩa là, từ những gì đã đặc định hóa, đã định hình, đã đúc kết thành nguyên lý, có giá trị vạch đường chỉ hướng cho hành động con người, chuyển sang trạng thái chưa đặc định hóa, đang trên đường hình thành nhưng chưa xác định, chỉ đề xuất hoặc gợi mở một khả năng, một nguyên tắc hành động có tính vô nguyên tắc. “Với chủ nghĩa hậu hiện đại, thì phía sau hiện tượng không hề có bản chất, bên trong ngẫu nhiên không hề có tất yếu, bên dưới vô thức không hề có ý thức, bên trên ngôn từ không thể có ngôn ngữ. Bản chất của hiện tượng nếu có, thì không xác định dứt khoát, mà luôn luôn được khai mở bởi những quan hệ không ngừng thay đổi” (4, tr.63).

Với con đường đang mở ra trước mắt vừa rối rắm, mơ hồ, chưa định hướng như vậy, tất nhiên văn học cũng cứ vẫn phải tồn tại và phát triển. Và, với hiện trạng như hiện nay, văn học tất yếu phải vận dụng nhiều đến ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật khác, tạo nên sự đan xen để lấp đầy những khoảng trống do những phá vỡ quy luật bày ra, ít ra cũng về phương diện hình thức nghệ thuật. Lập chưa đầy, mà có người đã khẳng định đã hết thời thống trị của chủ nghĩa hậu hiện đại, từ năm 1990 đến nay đã bước sang thời kỳ hậu hậu hiện đại như Barry Lewis, đã nói (2, tr.58)... Cố nhiên, như đã nói, không có hình thức nào tách rời, độc lập so với nội dung, bởi vì khát vọng sáng tạo của con người luôn thể hiện một mục tiêu có tính chất nguyên lý như Léonov đã từng chỉ ra: “Mỗi tác phẩm nghệ thuật- nhất là nghệ thuật ngôn từ- đều là một khám phá về nội dung và một phát minh về hình thức” (3, tr.42). Con đường kiếm tìm không mấy dễ dàng đang chờ đợi chúng ta ở phía trước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lại Nguyên Ân (1999). *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Lê Huy Bắc (2011). Khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại, in trong kỷ yếu hội thảo *Văn học hậu hiện đại - Lý luận và tiếp nhận*, Khoa Ngữ văn, Đại học Khoa học Huế.
- [3]. Dẫn theo Lê Tiến Dũng (1998). *Lý luận văn học*, TTĐTTX, Đại học Huế.
- [4]. Phương Lựu (2010). *Tiếp nhận văn học*, Nxb Đại học Huế.
- [5]. Phương Lựu (2011). *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6]. Huỳnh Như Phương (2010). *Lý luận văn học (nhập môn)*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Đỗ Lai Thúy (2011). *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

Đặc trưng nghệ thuật của văn học

- [8]. R.Wellek và A.Warren (2009). *Lý luận văn học*, (Nguyễn Mạnh Cường dịch), Nxb Văn học, Trung tâm Quốc học, TP. Hồ Chí Minh.

THE ARTISTIC FEATURE OF LITERATURE

Pham Phu Phong

Department of Literature and Linguistics, Hue University of Sciences

Email: phphong@gmail.com

ABSTRACT

The purpose of the article aims to determine the nature and artistic feature of literature. On the basis of artistic concepts identified, we classify and define literature as one of eight art forms, which coexist with painting, architecture, sculpture, theater, sound light, electricity photos, photography. At the same time, we analyze characteristics of each forms of art, but to determine the strengths and weaknesses of the literature highlights - as a kind of art.

Keywords: *artistic feature, literature.*